

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2020/HS-ST.
Ngày: 27-8-2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Xuân Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Xuân Tháp

2. Ông Lê Văn Mỹ

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Quang Tuyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Mến – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 62/2020/TLST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Minh T (tên thường gọi: Không có), sinh ngày 02 tháng 5 năm 1968, nơi sinh: tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: Tổ 4, Ấp N, xã V, huyện C, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; họ và tên cha: Nguyễn Văn V (đã chết), họ và tên mẹ: Chu Thị S (đã chết); gia đình bị cáo có 07 anh chị em, bị cáo là con thứ năm trong gia đình; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Kim D, sinh năm: 1968, có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1990, con nhỏ nhất sinh năm 2004; Tiền án: không, tiền sự: không; nhân thân: xấu. Ngày 25/5/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tuyên phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm về tội “Đánh bạc”, đã xóa án tích năm 2014; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số 907 ngày 15/5/2020 của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai (có mặt).

2. Trịnh Xuân L (tên thường gọi: Không có), sinh ngày 10 tháng 4 năm 1984, nơi sinh: tỉnh Phú Yên; nơi cư trú: Tổ 17, Ấp B’, xã V, huyện C, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam;

tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; họ và tên cha: Trịnh Đình H, sinh năm: 1952 (còn sống), họ và tên mẹ: Lê Thị Hải L, sinh năm: 1957 (còn sống); gia đình bị cáo có 03 chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Kim H, sinh năm: 1985 và có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2012; Tiền án: không, Tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số 908 ngày 15/5/2020 của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai (có mặt).

3. Hoàng Văn H (tên thường gọi: Không có), sinh ngày 05 tháng 10 năm 1966, nơi sinh: tỉnh Bắc Giang; nơi cư trú: Tổ 1, Ấp S, xã V, huyện C, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; họ và tên cha: Hoàng Văn U (đã chết), họ và tên mẹ: Đỗ Thị X (đã chết); gia đình bị cáo có 07 chị em, bị cáo là con thứ năm trong gia đình; bị cáo có vợ tên Vũ Thị M, sinh năm: 1972, có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1996 và con nhỏ nhất sinh năm: 2006; tiền án: không, tiền sự: không; nhân thân: xấu. Ngày 01/10/2004, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tuyên phạt 14 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, đã xóa án tích năm 2007; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số 909 ngày 15/5/2020 của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai (có mặt).

4. Nguyễn Tiến Q (tên thường gọi: Không có), sinh ngày 07 tháng 10 năm 1976, nơi sinh: tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: Tổ 15, Ấp H, xã V, huyện C, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; họ và tên cha: Nguyễn Tiến B (đã chết), họ và tên mẹ: Dương Thị C, sinh năm: 1940 (còn sống); gia đình bị cáo có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ tư trong gia đình; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm: 1975 (đã ly hôn), có 03 con, con lớn sinh năm: 1998 và con nhỏ sinh năm: 2009; tiền án: không; tiền sự: có 01 tiền sự: Ngày 30/3/2020, bị Công an huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc, đã nộp tiền phạt ngày 01/4/2020; nhân thân: xấu. Ngày 14/12/2006, bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”, đã được xóa án tích; Ngày 06/6/2008, bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xử phạt 04 tháng tù về tội “Đánh bạc” hậu quả dưới 5.000.000 đồng (đương nhiên xóa án tích); bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số 910 ngày 15/5/2020 của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 07/5/2020, Trịnh Xuân L, sinh năm 1984 đến xưởng đá của ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1976, tại Ấp B', xã V, huyện C xin việc làm. L

không gặp ông S nên ngồi uống nước chờ ở bàn đá. Lúc này có Nguyễn Minh T, Hoàng Văn H, Nguyễn Tiến Q đến ngồi uống nước, nói chuyện và rủ nhau đánh bài "Phỏm" ăn tiền.

Nguyễn Minh T mua 02 bộ bài tây cùng cả nhóm vào phòng nghỉ trưa của công nhân tại xưởng đá để đánh bài.

Cách thức đánh "Phỏm" và mức độ thắng thua như sau: Các đối tượng sử dụng bài tây 52 lá chia thành 04 tụ. Tụ của người chia bài được chia 10 lá bài, 03 tụ còn lại được chia 09 lá bài, số bài dư úp ở giữa. Các tụ sắp xếp các lá bài thành phỏm và so sánh điểm thừa để tính thắng thua. "Phỏm" là 03 hoặc 04 lá bài có cùng số thứ tự, hoặc từ 03 lá bài trở lên có số thứ tự liên tiếp và đồng chất với nhau. Sau khi chia bài, người chia đánh ra 01 lá bài, nếu tụ liên kế bên người vừa đánh thấy lá bài tạo phỏm cho mình thì lấy lên (gọi là "ăn") và nếu không ăn thì rút 01 lá bài trong phân bài dư và đánh ra 01 lá khác cho tụ bài liên kế bên phải. Các tụ đánh xoay vòng theo thứ tự trên tối đa 04 lượt thì hạ bài. Tụ nào có 03 phỏm được gọi là "Ù", thắng bạc 03 tụ còn lại, không có "Ù" thì cộng điểm tính thắng, thua bằng cách cộng số thứ tự các lá bài không tạo thành phỏm (trong đó lá bài J=11 điểm; Q=12 điểm; K=13 điểm; A=1 điểm), tụ ít điểm nhất thắng bạc các tụ còn lại. Người chơi không hạ được phỏm gọi là "Cháy". Trong ván bạc có người thắng "Ù" thì những người còn lại thua bạc 100.000 đồng. Nếu tính điểm, người ít điểm nhất thắng bạc những người còn lại, người ít điểm thứ 02 thua 20.000 đồng, người ít điểm thứ 03 thua 40.000 đồng, người còn lại thua 60.000 đồng, người chơi "Cháy" hay còn gọi là "Móm" thua 80.000 đồng. Sòng bạc chơi đến 14 giờ 20 phút cùng ngày thì bị Công an kiểm tra, phát hiện bắt quả tang.

* Thu tại hiện trường: Số tiền 5.400.000đ; 05 bộ bài tây hiệu Double K (trong đó 02 bộ bài chưa sử dụng, 03 bộ bài đã qua sử dụng); 01 cái mền bằng vải, màu đỏ nhạt.

* Thu trong người các đối tượng:

- Nguyễn Minh T 2.040.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280, màu xanh lam;

- Trịnh Xuân L 2.000.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A20S, màu đen;

- Hoàng Văn H 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5, màu trắng.

Kết quả điều tra xác định tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc tại thời điểm bị bắt quả tang là 7.400.000 đồng, trong đó số tiền cụ thể của từng bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc: Nguyễn Minh T mang theo số tiền 3.840.000 đồng, sử dụng 1.800.000 đồng đánh bạc, quá trình đánh bạc không thắng, không thua, tiền đánh bạc để dưới chiếu khi bắt quả tang; Hoàng Văn H mang theo 1.000.000 đồng sử dụng đánh bạc, thắng 200.000 đồng và để hết tiền đánh bạc dưới chiếu bạc; Nguyễn Tiến Q mang theo 700.000 đồng sử dụng đánh bạc, thua bạc 200.000 đồng và để hết tiền dưới chiếu bạc; Trịnh Xuân L mang theo 2.000.000 đồng sử dụng đánh bạc, thắng bạc 1.600.000 đồng. Số tiền thắng bạc L để dưới chiếu bạc, số tiền 2.000.000 đồng ban đầu để trong người.

* Xử lý tang vật, tài sản tạm giữ:

- Cơ quan điều tra đã giao trả: 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280, màu xanh lam cho Nguyễn Minh T; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5, màu trắng cho Hoàng Văn H; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A20S, màu đen cho Trịnh Xuân L.

- Đề nghị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự tuyên: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 7.400.000 đồng. Tịch thu tiêu hủy: 05 bộ bài tây hiệu Double K (trong đó 02 bộ bài chưa sử dụng, 03 bộ bài đã qua sử dụng); 01 cái mền bằng vải, màu đỏ nhạt. Trả lại số tiền 2.040.000 đồng cho Nguyễn Minh T.

* Cáo trạng số 62/CT-VKSVC ngày 29/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai truy tố các bị cáo Nguyễn Minh T, Trịnh Xuân L, Hoàng Văn H, Nguyễn Tiến Q về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) (từ đây viết tắt là Bộ luật hình sự năm 2017).

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Minh T, Trịnh Xuân L, Hoàng Văn H, Nguyễn Tiến Q đã thừa nhận hành vi phạm tội. Từ đó có đủ cơ sở xác định: các bị cáo Nguyễn Minh T, Trịnh Xuân L, Hoàng Văn H, Nguyễn Tiến Q phạm tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2017. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, không thay đổi, bổ sung, rút quyết định truy tố và đề nghị xử phạt các bị cáo: Nguyễn Minh T từ 04 tháng đến 06 tháng tù; Trịnh Xuân L, Hoàng Văn H hình phạt chính số tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng; Nguyễn Tiến Q từ 04 tháng đến 06 tháng tù.

* Ý kiến tự bào chữa của các bị cáo:

- Ý kiến của bị cáo T: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Cho bị cáo được hưởng án treo vì bị cáo có một người con bị bệnh tâm thần, được lãnh trợ cấp hàng tháng của Nhà nước, không có người chăm sóc, vợ đi làm công nhân sáng đi chiều mới về nên việc chăm sóc con do bị cáo thực hiện.

- Ý kiến của bị cáo L: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo mới phạm tội lần đầu; có người thân có công với cách mạng.

- Ý kiến của bị cáo H: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo mới phạm tội lần đầu; có người thân có công với cách mạng.

- Ý kiến của bị cáo Q: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo vì có mẹ già, bị mù, một con còn nhỏ không có người chăm sóc, vợ chồng bị cáo đã ly hôn nên việc chăm sóc mẹ, con do bị cáo thực hiện.

* Các bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cam kết sẽ không tái phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong giai đoạn điều tra các bị cáo, người làm chứng, người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Minh T, Trịnh Xuân L, Hoàng Văn H, Nguyễn Tiến Q đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, thể hiện: Khoảng 11 giờ ngày 07/5/2020, Trịnh Xuân L khi đến xưởng đá của ông Nguyễn Văn S, tại Ấp B', xã V, huyện C để xin việc làm. Do không gặp ông S nên L ngồi chờ. Lúc này có Nguyễn Minh T, Hoàng Văn H, Nguyễn Tiến Q đến ngồi uống nước, nói chuyện và rủ nhau đánh bài "Phỏm" ăn tiền thì bị bắt quả tang với số tiền thu trên chiếu bạc là 5.400.000 đồng. Số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 7.400.000 đồng, trong đó bị cáo Nguyễn Minh T mang theo số tiền 3.840.000 đồng, sử dụng 1.800.000 đồng đánh bạc; Hoàng Văn H mang theo 1.000.000 đồng sử dụng đánh bạc, thắng 200.000 đồng; Nguyễn Tiến Q mang theo 700.000 đồng sử dụng đánh bạc, thua bạc 200.000 đồng; Trịnh Xuân L mang theo 2.000.000 đồng sử dụng đánh bạc, thắng bạc 1.600.000 đồng.

Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định các bị cáo Nguyễn Minh T, Trịnh Xuân L, Hoàng Văn H, Nguyễn Tiến Q đã đồng phạm phạm tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2017 như Cáo trạng của VKSND huyện Vĩnh Cửu đã truy tố. Hành vi phạm tội của các bị cáo tuy là ít nghiêm trọng nhưng nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo là người có đủ khả năng nhận thức, điều khiển hành vi, đủ tuổi, năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết việc đánh bạc ăn thua bằng tiền dưới bất kỳ hình thức nào là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi đánh bạc "Phỏm" ăn thua bằng tiền với số tiền chung vụ là 7.100.000 đồng. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3]. Về vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, không có tổ chức, các bị cáo Nguyễn Minh T, Trịnh Xuân L, Hoàng Văn H, Nguyễn Tiến Q cố ý cùng nhau thực hiện việc đánh bạc ăn thua bằng tiền. Tuy nhiên có xem xét bị cáo nào dùng nhiều tiền hơn để đánh bạc thì phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn bị cáo dùng ít tiền hơn;

[4]. Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét:

[4.1]. Về nhân thân: Bị cáo L có nhân thân tốt, thể hiện việc chưa có tiền án, tiền sự; các bị cáo Nguyễn Minh T, Hoàng Văn H, Nguyễn Tiến Q có nhân thân

xấu, đã từng bị kết án nhưng đã được xóa án tích. Riêng bị cáo Q có 01 tiền sự về tội đánh bạc.

[4.2]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tội phạm xảy ra chưa gây thiệt hại hoặc thiệt hại không lớn; bị cáo T có một người con bị bệnh tâm thần, được lãnh trợ cấp xã hội hàng tháng của Nhà nước; bị cáo L mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, là gia đình có công với cách mạng (có mẹ ruột được tặng thưởng Huân chương Chiến công Hạng Ba); bị cáo H sử dụng số tiền đánh bạc không lớn; bị cáo Q có mẹ già, bị mù, một con còn nhỏ, vợ chồng đã ly hôn nên không có người chăm sóc. Do đó, tất cả các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; riêng bị cáo Lộc được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2017;

[4.3]. Về tình tiết tăng nặng: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4.4]. Trên cơ sở đó, Hội đồng xét xử áp dụng các quy định của pháp luật, quyết định áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Minh T; áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền đối với bị cáo Trịnh Xuân L, Hoàng Văn H; áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo Nguyễn Tiến Q cũng đủ răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung và thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[5]. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46, điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

[5.1]. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 7.400.000 đồng.

[5.2]. Tịch thu tiêu hủy: 05 bộ bài tây hiệu Double K (trong đó 02 bộ bài chưa sử dụng, 03 bộ bài đã qua sử dụng); 01 cái mền bằng vải, màu đỏ nhạt.

[5.3]. Trả lại số tiền 2.040.000 đồng cho Nguyễn Minh T.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản và Biên lai thu tiền số 0001946 cùng ngày 30/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai).

[5.4]. Đối với các vật chứng khác: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu đã xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 22, điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 47 và tiêu mục 1 mục I phần A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, mỗi bị cáo Nguyễn Minh T, Trịnh Xuân L, Hoàng Văn H, Nguyễn Tiến Q phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[7]. Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 45, 46, 106, 250, 254, 255, 260, 262, khoản 1 Điều 268, khoản 1 Điều 269, các Điều 298, 299, 326, 327, 331, 333, 336, 337, 339 và Điều 509 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 1, Điều 4, khoản 1 Điều 5 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội.

[1]. Tuyên bố: các bị cáo Nguyễn Minh T, Trịnh Xuân L, Hoàng Văn H, Nguyễn Tiến Q phạm tội “Đánh bạc”.

[2]. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

[2.1]. Đối với bị cáo Nguyễn Minh T: Căn cứ khoản 1 Điều 321, Điều 8, Điều 9, Điều 10, khoản 1 Điều 12, Điều 17, điểm đ khoản 1 Điều 32, Điều 38, Điều 50, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2017; điểm a khoản 1 Điều 1, Điều 4 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 04 (bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án. Xử phạt bị cáo hình phạt bổ sung số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng.

[2.2]. Đối với bị cáo Nguyễn Tiến Q: Căn cứ khoản 1 Điều 321, Điều 8, Điều 9, Điều 10, khoản 1 Điều 12, Điều 17, điểm đ khoản 1 Điều 32, Điều 38, Điều 50, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2017; điểm a khoản 1 Điều 1, Điều 4 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội, xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến Q 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

[2.3]. Đối với bị cáo Hoàng Văn H: Căn cứ khoản 1 Điều 321, Điều 8, Điều 9, Điều 10, khoản 1 Điều 12, Điều 17, điểm b khoản 1 Điều 32, Điều 35, Điều 50, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2017; điểm a khoản 1 Điều 1, Điều 4 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội, xử phạt bị cáo hình phạt chính số tiền 22.000.000 (hai mươi hai triệu) đồng.

[2.4]. Đối với bị cáo Trịnh Xuân L: Căn cứ khoản 1 Điều 321, Điều 8, Điều 9, Điều 10, khoản 1 Điều 12, Điều 17, điểm b khoản 1 Điều 32, Điều 35, Điều 50, điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2017; điểm a khoản 1 Điều 1, Điều 4 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội, xử phạt bị cáo hình phạt chính số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

[3]. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

[3.1]. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 7.400.000 (bảy triệu bốn trăm ngàn) đồng.

[3.2]. Tịch thu tiêu hủy: 05 (năm) bộ bài tây hiệu Double K (trong đó 02 (hai) bộ bài chưa sử dụng, 03 (ba) bộ bài đã qua sử dụng); 01 (một) cái mền bằng vải, màu đỏ nhạt.

[3.3]. Trả lại số tiền 2.040.000 (hai triệu không trăm bốn mươi ngàn) đồng cho bị cáo Nguyễn Minh T.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản và Biên lai thu tiền số 0001946 cùng ngày 30/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai).

[4]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 22, điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 47 và tiểu mục 1 mục I phần A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, mỗi bị cáo Nguyễn Minh T, Trịnh Xuân L, Hoàng Văn H, Nguyễn Tiến Q phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Nguyễn Minh T, Trịnh Xuân L, Hoàng Văn H, Nguyễn Tiến Q được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo (04);
- TAND tỉnh Đồng Nai (01);
- VKSND tỉnh Đồng Nai (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai (01);
- VKSND cùng cấp (01);
- Cơ quanĐT CA H. Vĩnh Cửu (01);
- Cơ quan THAHS CA H. Vĩnh Cửu (01);
- Chi cục THADS H. Vĩnh Cửu (01);
- Lưu hồ sơ, Văn phòng (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà
(đã ký tên, đóng dấu)

Võ Xuân Sơn